|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN CỦ CHI**  TRƯỜNG THCS BÌNH HÒA  **Ma trận đề** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**  **Năm học 2023-2024**  **Môn**: Toán 7  **Thời gian làm bài**: 90 phút  *(Không kể thời gian ghi đề)* |

**A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 TOÁN 7 Năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | **Tổng%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Các đại lượng tỉ lệ.** | Tỉ lệ thức – Dãy tỉ số bằng nhau. |  |  | Bài 1a  (1đ) |  | 2 |
| Đại lượng tỉ lệ nghịch |  |  | Bài 2 (1đ) |  |
| **2** | **Biểu thức đại số** | Biểu thức đại số |  |  | Bài 3a  (1đ) |  | 3 |
| Đa thức một biến |  | Bài 1b  (1đ) |  |  |
| Phép cộng và trừ đa thức một biến. |  |  | Bài 3b  (0,5đ) |  |
| Phép nhân và chia đa thức một biến. |  |  | Bài 3c  (0,5đ) |  |
| **3** | **Một số yếu tố xác suất** | Biến cố ngẫu nhiên.  Xác suất của biến cố ngẫu nhiên. | Bài 5a  (1đ) | Bài 5a  (1đ) |  |  | 2 |
| **4** | **Các hình hình học  cơ bản** | Giải bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học |  |  |  | Bài 4  (1đ) | 3 |
| Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên. Các đường đồng quy của tam giác |  | Bài 6a  (1đ) | Bài 6b  (1đ) |  |
| **Tổng điểm** | | | **1** | **3** | **5** | **1** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | **10%** | **30%** | **50%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | **60%** | | **100%** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 TOÁN 7**

**Năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Các đại lượng tỉ lệ.** | Tỉ lệ thức – Dãy tỉ số bằng nhau. | ***Vận dụng:***  – Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán. |  |  | Bài 1a  (1đ) |  |
| Đại lượng tỉ lệ nghịch | ***Vận dụng:***  – Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch |  |  | Bài 2  (1đ) |  |
| **2** | **Biểu thức đại số** | Biểu thức đại số | ***Vận dụng:***  – Tính được giá trị của một biểu thức đại số. |  |  | Bài 3a  (1đ) |  |
| Đa thức một biến | ***Thông hiểu:***  – Xác định được bậc của đa thức một biến. |  | Bài 1b  (1đ) |  |  |
| Phép cộng và trừ đa thức một biến. | ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán. |  |  | Bài 3b  (0,5đ) |  |
| Phép nhân và chia đa thức một biến. |  |  | Bài 3c  (0,5đ) |  |
| **3** | **Một số yếu tố xác suất** | Biến cố ngẫu nhiên.  Xác suất của biến cố ngẫu nhiên. | ***Nhận biết:***  –Xác định được biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể.  ***Thông hiểu:***  – Tính được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên | Bài 5a  (1đ) | Bài 5a  (1đ) |  |  |
| **4** | **Các hình hình học  cơ bản** | Giải bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học | ***Vận dụng cao:***  – Vận dụng được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180o.  – Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại).  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học. |  |  |  | Bài 4  (1đ) |
| Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên. Các đường đồng quy của tam giác | ***Thông hiểu:***  – Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông.  – Mô tả được tam giác cân và giải thích được tính chất của tam giác cân (ví dụ: hai cạnh bên bằng nhau; hai góc đáy bằng nhau).  ***Vận dụng:***  – Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...). |  | Bài 6a  (1đ) | Bài 6b  (1đ) |  |
| **Tổng số câu** | | | | **1** | **3** | **5** | **1** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **30%** | **50%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **40%** | | **60%** | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN CỦ CHI**  **TRƯỜNG THCS BÌNH HÒA**  ***ĐỀ THAM KHẢO***  *(Đề thi có 01 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: TOÁN – LỚP 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  (*Không kể thời gian phát đề)* |

**Bài 1:** *(2,0 điểm)*

1. Tìm x, y biết :  và 
2. Cho đa thức: 

Sắp xếp các đa thức theo lũy thừa giảm dần và tìm bậc.

**Bài 2:** *(1,0điểm)* Có 20 công nhân với năng suất làm việc như nhau, đóng xong một chiếc tàu trong 60 ngày. Hỏi nếu 12 công nhân thì họ đóng xong chiếc tàu đó trong bao lâu?

**Bài 3:** *(2,0điểm)* Cho hai đa thức :



a)Tính giá trị của biểu thức P (x) khi x = -1 .

b) Tính P(x) + Q(x).

c) Tính P(x) - Q(x).

**Bài 4. (VDC) (1,0 điểm)** Cho tam giác ABC, điểm D nằm giữa A và C ( BD không vuông góc với AC) . Gọi E và F là chân các đường vuông góc kẻ từ A và C đến đường thẳng BD.

So sánh AC với AE + CF.

**Bài 5:** (2,0 điểm)

a) Hộp bút của An có 3 chiếc bút mực và 1 chiếc bút chì. Lấy ra ngẫu nhiên cùng một lúc 2 bút từ hộp. Trong các biến cố sau, hãy chỉ ra biến cố nào là chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên.

A: “Lấy được 2 chiếc bút mực”

B: “Lấy được 2 chiếc bút chì”

C: “Có ít nhất 1 chiếc bút mực trong hai bút lấy ra”.

b) Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối. D là biến cố “Gieo được mặt 2 chấm”. Tính xác suất của biến cố D.

**Câu 6. (**2,0 điểm**)** Cho ∆ABC cân tại A(, M là trung điểm của BC.

a) Chứng minh ∆ABM = ∆ACM.

b) Trên cạnh AM lấy điểm D bất kỳ (D khác A và M).

Chứng minh: ∆ADB = ∆ADC.Từ đó suy ra DB = DC.

----*hết---*

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Lời giải** | **Điểm** |
| **1**  **2,0 đ** | a/  và  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có:    Vậy x = -18; y = -30 | **0,5**  **0,5** |
| **b/** Sắp xếp các hạng tử của đa thức A(x) theo lũy thừa giảm của biến.  Bậc của A(x) là bậc 4 | **0,5**  **0,5** |
| **2**  **1,0** | Gọi x (ngày) là số ngày mà 12 công nhân đóng xong tàu (x > 0)  Do số công nhân và số ngày là hai đại lượng tỉ lệ nghịch  20 . 60 = x . 12  Suy ra x = (20 . 60) : 12 = 100 ngày  Vậy 12 công nhân thì đóng xong chiếc tàu trong 100 ngày | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **3**  **2,0** | a/ | **0,5x2** |
| b/ P(x) + Q (x)= 8x2 +x -3 | **0,5** |
| c/ P(x) - Q (x)= 10x2 -5x +11 | **0,5** |
| **Bài 4**  **1,0** |  |  |
| AE là đường vuông góc, AD là đường xiên nên AE < AD  CF là đường vuông góc, CD là đường xiên nên CF < CD  Do đó AE + CF < AD + CD  Suy ra: AE + CF < AC | **0,5**  **0,5** |
| **Bài 5**  **2,0** | 1. A là biến cố ngẫu nhiên,   B là biến cố không thể,  C là biến cố chắc chắn.    b) | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **1,0** |
| **Bài 6**  **2,0** |  |  |
| 1. Chứng minh ∆ABM = ∆ACM.(c.c.c) | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| 1. CM: ∆ADB = ∆ADC(c.g.c)     suy ra DB = DC. | **0,75**  **0,25** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com